

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:**

1. Giải pháp kỹ thuật		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Am hiểu về quy mô dự án, gói thầu: Hiểu biết về vị trí địa lý, khí hậu, điều kiện mặt bằng, hiện trạng khu đất, hạ tầng kỹ thuật hiện trạng, điều kiện địa hình, đánh giá điều kiện thuận lợi, khó khăn trong quá trình thi công.	Am hiểu về quy mô dự án, gói thầu: Hiểu biết về vị trí địa lý, khí hậu, điều kiện mặt bằng, hiện trạng khu đất, hạ tầng kỹ thuật hiện trạng, điều kiện địa hình, đánh giá điều kiện thuận lợi, khó khăn trong quá trình thi công	Đạt
	Không có hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu phù hợp với dự án	Không đạt
1.2. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm thuyết minh và bản vẽ như sau: - Thiết bị thi công. - Kho bãi tập kết vật liệu. - Chất thải, rác thải - Rào chắn. - Biển báo. - Giao thông trong quá trình thi công. - Thông tin liên lạc trong quá trình thi công. - Công ra vào cho công nhân, công ra vào đối với vận chuyển vật tư vật liệu.	Đối với tất cả các công tác: Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc thiếu ≥ 01 giải pháp kỹ thuật trở lên.	Không đạt
1.3. Bố trí điện, nước phục vụ thi công.	Có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ hoặc thiếu thuyết minh bố trí điện hoặc thiếu thuyết minh bố trí nước hoặc thiếu bản vẽ bố trí điện hoặc thiếu bản vẽ bố trí nước phục vụ thi công.	Không đạt
1.4. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công	Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên đảm bảo đầy đủ các bộ phận cơ bản sau: Quản lý tiến độ, Kỹ thuật, Chất lượng, Vật tư, Thiết bị, An toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, An ninh.	Không có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường nhưng không có thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Không đạt
2. Biện pháp tổ chức thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thi công cạo bỏ lớp bề mặt Cột, dầm hiện hữu.	Có thuyết minh và bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Không đạt
2.2 Biện pháp thi công công tác bã bột.	Có thuyết minh và bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Không đạt
2.3. Biện pháp thi công sơn.	Có thuyết minh và bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Không đạt
2.4. Biện pháp thi công trần thạch cao.	Có thuyết minh và bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Không đạt
2.5. Biện pháp thi công chống thấm.	Có thuyết minh và bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Không đạt
2.6. Biện pháp thi công lát	Có thuyết minh và bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Đạt

nền.	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Không đạt
2.7. Biện pháp thi công điện.	Có thuyết minh và bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Không đạt
2.8. Biện pháp thi công nước.	Có thuyết minh và bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Không đạt
2.9. Biện pháp thi công lắp đặt thiết bị vệ sinh	Có thuyết minh và bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế của công trình.	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 60 ngày .	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày .	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 60 ngày .	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: Có biểu đồ bố trí nhân sự phù hợp với tiến độ thi công và với nhân sự đề xuất.	Có biểu đồ bố trí nhân sự phù hợp theo tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu	Đạt
	Không có biểu đồ bố trí nhân sự hoặc có biểu đồ bố trí nhân sự nhưng không phù hợp theo Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu.	Không đạt
3.3. Tính phù hợp: a. Có biểu đồ bố trí vật tư phù hợp với tiến độ thi công.	Có biểu đồ bố trí vật tư phù hợp theo tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu	Đạt
	Không có biểu đồ bố trí vật tư hoặc có biểu đồ bố trí vật tư nhưng không phù hợp theo Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu.	Không đạt
3.4. Tính phù hợp:	Có biểu đồ bố trí thiết bị phù hợp theo tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu	Đạt

Có biểu đồ bố trí thiết bị thi công phù hợp với tiến độ thi công.	Không có biểu đồ bố trí thiết bị hoặc có biểu đồ bố trí thiết bị nhưng không phù hợp theo Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu.	Không đạt
3.5. Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu	Có Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu.	Đạt
	Không có Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1 Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
	- Không có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Không có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công.	Có nêu đầy đủ.	Đạt
	Không nêu hoặc thiếu ≥ 1 biện pháp.	Không đạt
4.3. Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật tư, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Không đạt

<p>4.4. Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chất lượng chất lượng vật tư, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình. - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. - Kế hoạch kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào và hiện trường, phù hợp với tiến độ. - Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu tại công trình khi mưa bão. - Cam kết cung ứng đầy đủ các loại vật tư, vật liệu trong quá trình thi công đảm bảo theo tiến độ của gói thầu. 	<p>Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu phù hợp và đáp ứng tất cả các yêu cầu</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu</p>	Không đạt
<p>4.5. Biện pháp khắc phục hư hỏng trong quá trình thi công</p>	<p>Có biện pháp khắc phục hư hỏng trong quá trình thi công.</p>	Đạt
	<p>Không có khắc phục hư hỏng trong quá trình thi công.</p>	Không đạt
<p>4.6. Cam kết đảm bảo an toàn cho công trình liền kề trong quá trình thi công toàn bộ công trình và chịu trách nhiệm bồi thường (nếu có).</p>	<p>Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu</p>	Đạt
	<p>Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng theo yêu cầu</p>	Không đạt
<p>4.7. Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình.</p>	<p>Có mô tả đầy đủ các công tác</p>	Đạt
	<p>Không có hoặc có nhưng không đầy đủ</p>	Không đạt
5. An toàn lao động		
<p>5.1. Biện pháp an toàn lao động</p>	<p>Có biện pháp an toàn lao động.</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động.</p>	Không đạt

5.2. Am hiểu về An toàn lao động, vệ sinh lao động. Nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động. Quyền và nghĩa vụ về an toàn lao động, vệ sinh an toàn lao động.	Đề xuất đầy đủ theo các nội dung yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ theo các nội dung yêu cầu	Không đạt
5.3 Kế hoạch tập huấn an toàn lao động cho công nhân tại công trình	Có kế hoạch tập huấn an toàn lao động cho công nhân tại công trình.	Đạt
	Không có kế hoạch tập huấn an toàn lao động cho công nhân tại công trình hoặc có nhưng không phù hợp.	Không đạt
5.4. Biện pháp an toàn lao động, vệ sinh an toàn lao động tại công trình xây dựng và khu vực lân cận; các loại thiết bị thi công xây dựng có nguy cơ mất an toàn; An toàn giao thông khi thiết bị ra vào công trình	Đề xuất đầy đủ theo các nội dung yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ theo các nội dung yêu cầu	Không đạt
6. Phòng cháy, chữa cháy		
6.1. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy.	Không đạt
6.2. Kế hoạch tập huấn về phòng cháy chữa cháy tại công trình cho công nhân.	Có kế hoạch tập huấn về phòng cháy chữa cháy tại công trình cho công nhân.	Đạt
	Không nêu kế hoạch tập huấn về phòng cháy chữa cháy tại công trình cho công nhân hoặc có nêu nhưng không phù hợp.	Không đạt
7. Vệ sinh môi trường		
7.1. Biện pháp bảo vệ môi trường.	Có biện pháp bảo vệ môi trường.	Đạt
	Không có biện pháp bảo vệ môi trường.	Không đạt
7.2. Kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hóa chất, phế thải	Có biện pháp kiểm soát đầy đủ theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp kiểm soát nhưng không đầy đủ hoặc có nhưng không phù hợp theo yêu cầu.	Không đạt
7.3. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn và các loại chất thải khác	Có biện pháp vận chuyển và thu gom chất thải rắn và các loại chất thải khác theo qui định của Luật môi trường.	Đạt
	Không có biện pháp vận chuyển và thu gom	Không đạt

	chất thải rắn và các loại chất thải khác hoặc có biện pháp nhưng không đáp ứng theo qui định của Luật môi trường.	
7.4. Có cam kết Vật liệu phế thải phải được di dời ngay sau khi thi công xong từng đợt và đổ đúng nơi quy định. Lưu ý: Trường hợp nhà thầu không đính kèm cam kết thi bên mời thầu làm rõ E-HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 3 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá E-HSDT.	Có cam kết	Đạt
	Có bản cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
7.5. Cam kết bảo vệ môi trường Lưu ý: Trường hợp nhà thầu không đính kèm cam kết thi bên mời thầu làm rõ E-HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 3 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá E-HSDT.	Có cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường như sau: - Cam kết trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng: cam kết giảm thiểu tác động tới môi trường không khí; môi trường nước; tác động do chất thải rắn. - Cam kết trong giai đoạn xây dựng các hạng mục công trình: cam kết đạt tiêu chuẩn – quy chuẩn môi trường; cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do các hoạt động trong giai đoạn xây dựng gây ra. - Cam kết khác: thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có bất kỳ hành vi vi phạm nào về các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án này; thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung, biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động đến môi trường và bảo vệ môi trường đã trình bày ở các phần trên.	Đạt
	Có bản cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
8. Bảo hành của nhà thầu		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảo hành		

8.1. Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
8.2. Biện pháp khắc phục sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành và đảm bảo thời gian thực hiện trong vòng \leq 24 giờ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị chủ quản	Có thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
8.3. Bảo trì, duy tu bảo dưỡng trong thời gian bảo hành công trình tối thiểu 3 tháng / lần.	Có thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
<p>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:</p> <p>+ Nhà thầu cam kết hợp đồng xây lắp trước đó bị vi phạm trễ tiến độ thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên.</p> <p>+ Nhà thầu cam kết hợp đồng xây lắp trước đó bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ 02 hợp đồng trở lên.</p> <p>+ Nhà thầu cam kết hợp đồng xây lắp trước đó bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên.</p> <p><u>(Nhà thầu phải kèm theo file scan các tài liệu sau:</u> Nhà thầu lập bản cam kết và phải nộp cùng với E-HSDT, trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.</p> <p>(Đối với nhà thầu liên danh từng thành viên liên danh phải</p>	Nhà thầu cam kết đúng theo yêu cầu.	Đạt
	Có bản cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không trung thực.	Không đạt

<p>đáp ứng yêu cầu này).</p> <p>Lưu ý: Trường hợp nhà thầu không đính kèm cam kết thì Chủ đầu tư có thể yêu cầu làm rõ E-HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 3 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá E-HSDT.</p>		
8. Các yếu tố cần thiết khác		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Bảng kê vật tư cho công trình được quy định tại mục III.3, chương V – Yêu cầu về xây lắp.	<p>Có bảng kê vật tư cho công trình có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đầy đủ theo danh mục; vật tư được liệt kê có quy cách phù hợp với quy cách yêu cầu.</p>	Đạt
	<p>Không liệt kê các loại vật tư so với yêu cầu của E - HSMT hoặc có liệt kê nhưng còn thiếu ≥ 1 loại vật tư so với yêu cầu của E - HSMT hoặc có liệt kê các loại vật tư so với yêu cầu của E - HSMT nhưng còn thiếu không nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ ≥ 1 loại vật tư so với yêu cầu của E - HSMT.</p>	Không đạt
<p>8.2. Đối với các vật tư, vật liệu:</p> <p>Thiết bị vệ sinh.</p> <p>Bột bả.</p> <p>Lan can inox</p> <p>Dunh dịch chống thấm</p> <p>Gạch lát.</p> <p>Tấm thạch cao.</p> <p>Vách ngăn nhà vệ sinh.</p> <p>Cát các loại.</p> <p>Đá các loại.</p> <p>Sơn các loại.</p> <p>Vật tư điện.</p> <p>Vật tư nước.</p>	<p>Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp đầy đủ các loại vật liệu.</p> <p>Nhà thầu cung cấp bản scan Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp.</p> <p>Lưu ý: Trường hợp nhà thầu không đính kèm hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các loại vật liệu thì bên mời thầu làm rõ E-HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 3 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá E-HSDT.</p>	Đạt
	<p>Có ≥ 1 loại vật tư, vật liệu không có hợp đồng nguyên tắc sau khi bên mời thầu làm rõ E-HSDT.</p>	Không đạt
Kết luận	<p>Có tất cả nội dung yêu cầu được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”.</p>	Đạt
	<p>Có ≥ 01 nội dung yêu cầu được đánh giá là</p>	Không đạt

Gói thầu: Xây dựng.

Dự án: Sửa chữa các Trường lớp phòng Bình Tân năm 2025.

	“Không đạt”	
--	--------------------	--

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.